

Số: 1053 /TB - BVYHCT - TTDV

Nghệ An, ngày 26 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng hoá.

Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An có kế hoạch xây dựng gói thầu: Cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng hoá để phục vụ CBVC, NLĐ và bệnh nhân năm 2025. Để có thông tin tham khảo khi lập giá kế hoạch của một số mặt hàng, Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An kính mời các nhà thầu có đủ năng lực dự thầu và quan tâm báo giá các mặt hàng theo danh mục cụ thể tại phụ lục kèm theo.

1. Báo giá chi tiết xin gửi về:

- Bản cứng: Phòng Văn thư Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.

Địa chỉ: Số 1, đường Tuệ Tĩnh, phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0238 3522 444.

- File mềm gửi vào địa chỉ email: bvyhoccotruyennghean@gmail.com

2. Thời gian nhận báo giá: Từ khi phát hành thông báo đến trước 17 giờ ngày 10/6/2025. Các báo giá nhận sau thời điểm này sẽ không được xem xét.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu 150 ngày.

Lưu ý:

- Mọi thông tin trên bản cứng và file mềm phải giống nhau.

- Báo giá phải có ngày tháng cụ thể, nêu rõ thời gian hiệu lực của bảng báo giá, ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại, có đầy đủ tên, chữ ký, dấu của đơn vị báo giá theo quy định.

- Đơn giá đã bao gồm thuế GTGT

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để b/c)
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Hồ Văn Chăng

PHỤ LỤC I:

Gói thầu số 1: Cung cấp hàng hoá để phục vụ CBVC, NLD và bệnh nhân năm 2025

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	Số lượng dự kiến
1	Tăm bông ngoáy tai thân gỗ	Số lượng đầu: 2 đầu - Chất liệu: Bông gòn, gỗ - Kích thước: 7cm x 0,5cm - Trọng lượng: 25g - Quy cách đóng gói: 1 gói / 100 que	Gói	100
2	Bàn chải đánh răng PH	Xuất xứ: Việt Nam Chất liệu: nhựa, cước Màu sắc: nhiều màu Kích thước: 19cm.	CÁI	50
3	Khăn tắm SH Crystal bath 60 (304g)	Độ dày 400 ~ 500 GSM Kích thước 60 *120cm Trọng lượng 304g Sản xuất SONGWOL VINA Nguồn gốc Việt Nam	Túi	50
4	BĂNG VỆ SINH DIANNA COOL FRESH	Bề mặt vi sợi mềm mại với da thấm tan chất dịch đặc giữ miếng băng khô ráo. Lõi siêu thấm Duo-compact siêu mỏng khóa chặt chất lỏng đồng thời hệ rãnh thông minh chống co dùm và ngăn tràn trong mọi cử động.	Bịch	200
5	Bỉm Việt Thái	Bỉm 1 bịch 10 miếng	Bịch	100
6	Bỉm caryn M-L	Sản phẩm 100% là hàng thiết kế chính hãng - Thương hiệu: Caryn - Xuất xứ: Việt Nam. Sản xuất theo dây chuyền công nghệ Nhật Bản - Hạn sử dụng: 4 năm kể từ ngày sản xuất - Size: M10/ML10/XL10 10 miếng	Bịch	100
7	DẦU GỘI PANTENE	Dây dầu gội Pantene 6ml x 10 gói:	Dây	300
8	Dầu gội sunsilk	Trọng lượng: 60g Thể tích: 60ml Số lượng: 1 dây Kích Cỡ Gói: 6G/GR	Dây	300
9	Dầu gội clear	Dây gội Clear 10 gói x 6g	Dây	3,300
10	DẦU GỘI ROMANNO	Dây gội 10 gói x 6g	Dây	300
11	DẦU XẢ PANTENE	Dầu xả Pantene 6ml x 10 gói	Dây	600
12	XÀ PHÒNG TẮM LIFEBOUY	Thương hiệu: Lifebuoy (Việt Nam) Sản xuất tại: Việt Nam Khối lượng: 90g; Bịch 10 hộp	Bịch	200
13	Nước rửa tay lifebuoy	- Dạng chai: Chai dạng bơm	Chai	300
14	Bột giặt omo 400g	Khối lượng 400g	GÓI	200
15	Nước rửa chén mỹ hảo	Trọng lượng : 750g	CHAI	300

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	Số lượng dự kiến
16	Khăn ướt baby	Sản phẩm không chứa cồn, không gây kích ứng da, thích điều cho làn da nhạy cảm.	Bịch	100
17	Cosy bánh quế	Bánh quế Cosy được làm từ những nguyên liệu tự nhiên	GÓI	200
18	bánh gạo one one	Bánh gạo One One vị ngọt gói 230g	GÓI	200
19	BÁNH GÓI BẢO NGỌC	Thành phần: Bột mỳ, đường kính, nước, sữa bột, bơ, shortening, dầu thực vật, trứng gà, men bánh, muối ăn, phụ gia (chất ổn định: INS170(i), chất nhũ hóa: INS472e, Enzym: INS1100, 1101(i), chất chống oxi hóa: INS300); Bịch 10 miếng Hạn sử dụng: 9-15 ngày kể từ NSX (tùy sản phẩm, có in tại bao bì)	Bịch	150
20	BÁNH NABATI	Loại bánh: Bánh kem xếp phô mai Khối lượng tịnh: 110g Năng lượng: 40 Cal/8,5g Hạn sử dụng: 12 tháng	Bịch	200
21	Bánh gạo richy Jinju	Thành phần: Gạo Japonica, dầu thực vật, đường, chất điều vị, gelatin, muối, hương liệu tổng hợp, màu tự nhiên Quy cách: Gói 303g Hạn sử dụng: 9 tháng	GÓI	150
22	BANH GẠO ONE ONE DÀNH CHO NG TIỂU ĐƯỜNG	Khối lượng tịnh: 114g. Sản phẩm công ty cổ phần thực phẩm One one	GÓI	150
23	BÁNH GẠO ONE ONE MẶN TỎ VỊ BÒ NƯỚNG 225G	Bánh Gạo Mặn Vị Bò Nướng One One 225g	GÓI	300
24	BÁNH MÌ TƯƠI Ô DÀI NHÂN SOCOLA KINH ĐÔ GÓI 90G	Thành phần: bột mì, đường, dầu thực vật, trứng (3,7%), mạch nha, men, chất nhũ hóa [471, 472e, 481(i)], chất xử lý bột [1100(i), 1101(i)], chất làm dày (1414, 466, 407), muối, sữa béo (0,5%), bột ca cao (0,4%), gluten, chất bảo quản (282, 211), bột bắp, hương liệu tổng hợp (sữa, socola), chất điều chỉnh độ acid [452(i)], phẩm màu tổng hợp (155)	GÓI	1,000
25	Bánh mì tươi socola 40g	Sản xuất tại: Việt Nam. Trọng lượng: 40g\ cái Hạn Sử Dụng: 09 - 12 ngày kể từ NSX	GÓI	1,000
26	BIM BIM MIDASS KT CHIÊN	Kích Cỡ Gói: 30G/GR	GÓI	500
27	Bim Bim Poca	Thành phần: Bột mì, dầu thực vật, tinh bột bắp, tinh bột sắn, bột gia vị Mực Cay Đặc Biệt 7.5% (đường, hương tự nhiên, hương giống tự nhiên và hương tổng hợp, chất điều vị (E631, E635), đường dextrose, muối, chất chống đông vón (E551), màu tự nhiên (E160c), gia vị (tỏi và ớt), bột mực, chất tạo xốp (E500ii), shortening, chất điều vị E621. Trọng lượng: 80g	GÓI	1,000

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	DVT	Số lượng dự kiến
28	BÁNH MÌ HOA CÚC BẢO NGỌC SG	Loại bánh: Bánh Mì Tươi Hương Vị: Bánh Mì Hoa Cúc Khối lượng: 80g Hạn sử dụng: 14 ngày.	GÓI	200
29	BÁNH MÌ NGỌT DÀI HỒNG NGỌC	Thành phần: bột mì, đường, dầu thực vật (dầu cọ), chất làm ẩm (420(ii), 422), men, chất ổn định (1422), khoai môn, shortening, tinh bột bắp, whey bột, muối, chất nhũ hóa (471, 477, 481(i), 322(i)), chất bảo quản (282, 202), hương liệu tổng hợp (khoai môn, bơ, bơ sữa), chất tạo màu tổng hợp (129, 133), chất xử lý bột (300, 1100(i)), enzyme maltogellic amylase, chất chống oxy hóa (1102)	GÓI	200
30	BÁNH MÌ SIÊU MỀM VỊ BƠ SỮA	Bánh mì siêu mềm vị Bơ sữa 55gr Thành phần: Bột mì, đường, trứng gà, dầu thực vật, nha, sữa bột, bột dừa, bơ, men,... Hạn sử dụng: 9 ngày kể từ ngày sản xuất.	GÓI	300
31	BÁNH MÌ SANWICH CHÀ BÔNG KINH ĐÔ	Được làm từ sữa tươi nguyên chất 100%, bánh mì tươi Kinh Đô Trọng lượng : 700g.	GÓI	300
32	BÁNH MÌ BÔNG LAN SOCOLA CÓ NHÂN CHIP	Thành phần: Đường, bột mì, trứng gà, bơ, hương thực phẩm tổng hợp... Hương vị: Chocochip Quy cách: 38g/Gói	GÓI	300
33	Cafe G7	Thành phần: Cà phê - sữa - đường. - Hạn sử dụng: 24 tháng, chi tiết xem trên bao bì và HSD thay đổi theo từng đợt nhập hàng - Khối lượng: Hộp 21 gói x 16gr. - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp	150
34	Lương khô Hải Châu	Trọng lượng 65g.Năng lượng: >300 kcal. Thùng 100 gói	Thùng	50
35	Mì tôm hảo hảo	Tên sản phẩm: Thùng mì Hảo Hảo vị Tôm Chua Cay 75g x 30 gói Acecook Quy cách: Thùng 30 gói Khẩu vị: Tôm chua cay Thương hiệu: Acecook	Thùng	50
36	Mì tôm Omachi	Thùng 30 gói mì khoai tây Omachi sốt bò hầm 80g Loại mì Mì nước Vị mì Sốt bò hầm Sợi mì Sợi mì khoai tây, tròn và nhỏ Khối lượng 80g / gói	Thùng	50
37	Mì hộp hảo hảo	-Khối lượng: 67g, thùng 24 ly	Thùng	50
38	Phở bò vifon	Thùng 30 gói. 1 gói 65g.	Thùng	100
39	Nước chanh muối 360	Thùng 24 chai.	Thùng	100
40	Nước khoáng lavie 1,5l	Thùng 12 chai,	Thùng	30
41	Nước khoáng thiên nhiên Lavie chai 500ml	Quy Cách : Thùng 24 chai , 1 Lốc 6 Chai , 1 Chai 500MI	Thùng	50

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	Số lượng dự kiến
42	Nước Bò húc redbull	Dung tích 250ml (thùng 24 lon)Thành phần Nước, đường, chất điều chỉnh độ axit, hương liệu trái cây hỗn hợp, vitamin B5, vitamin B6, vitamin B12,... Thẻ tích 250ml	Thùng	50
43	Nước Cocacola	ngọt COCA-COLA lon 320ml (Thùng 24 lon)	Thùng	50
44	NƯỚC NUMBERONE	Number1 330ml kết hợp của Vitamin B3, Taurine, Inositol và Caffein	Thùng	50
45	NƯỚC NUTI FOOD CAM	Lốc 24 Chai Sữa Nutriboost	Thùng	50
46	Nước aquafina 5l	Thùng 4 can	Thùng	50
47	Nước khoáng aquafina 1,5l	Nước Suối Aquafina 1.5 lít (12 Chai) Mua Thùng 12 chai nước tinh khiết Aquafina 1.5 lít	Thùng	100
48	Trà xanh 0 độ	Loại trà: Trà xanh vị chanh Dung tích: 455ml Lượng đường: Có đường. Lốc 6 chai	Lốc	200
49	Nước wakeup 247	Lốc nước tăng lực Wake up 247 6 chai×330ml.	Lốc	200
50	SỮA FAMI CÁC LOẠI	Thành phần Nước, dịch trích từ đậu nành hạt, đường kính trắng, chất điều chỉnh độ pH,... Thẻ tích 200ml Thương hiệu Fami	Thùng	100
51	Sữa chua vinamilk nha đam	Sữa chua ăn Vinamilk vị nha đam - Vi 4 hộp x 100g	Thùng	100
52	Sữa chua vinamilk	Quy cách thùng: 12 vi/thùng Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Sữa chua ăn Vinamilk có đường - Vi 4 hộp x 100g	Thùng	50
53	Sữa Milo 180ml	Dung tích: 48 x 180 (hộp x ml) Thương hiệu :MILO Xuất xứ thương hiệu: Thụy Sĩ Hạn sử dụng:8 tháng	Thùng	50
54	Sữa ngô bảo ngọc	Loại sản phẩm : Sữa bắp Dung tích :330ml Thành phần :Nước, bắp tươi, bột kem không sữa, đường, nước cốt lá dứa, dung dịch chiết xuất từ quả cam, hương bắp, chất bảo quản	CHAI	200
55	Sữa ông thọ tuýp	Loại sản phẩm Sữa đặc có đường Trọng lượng 165g Thành phần Đường, sữa, dầu thực vật, chất nhũ hoá, lactoza,... Thương hiệu Ông Thọ (Việt Nam)	TUÝP	200
56	Sữa uống lên men yakult	Sữa Chua Uống Lên Men Yakult - Thùng x 10 vi x 50 hộp 65ml	Lốc	150

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	Số lượng dự kiến
57	Kem bắp	THÙNG BẮP SỐ LƯỢNG 40 CÂY. KEM AICE(KEM HAIDILAO) NHẬP KHẨU INDONESIA; Hộp 10 cái	Hộp	100
58	Kem đậu xanh	Kem đậu xanh lõi xốt Merino X Plus 60g được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, sử dụng nguyên liệu tự nhiên, hoàn toàn không chứa các thành phần hóa học, chất phụ gia. Thùng 30 cây.	Hộp	50
59	Kem dừa hẩu	Sản phẩm kem que Kool Merino dừa hẩu 62g; Hộp 10 cái	Hộp	50
Tổng cộng: 59 mặt hàng				

PHỤ LỤC II

Gói thầu số 2: Cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng hoá để phục vụ CBVC, NLD và bệnh nhân năm 2025

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
I	CĂN TIN			
1	Bàn chải đánh răng than tre hoạt tính	Lông bàn chải xoắn kép, chỉ 0,01mm Kích thước 19cm.	VỈ	100
2	Bàn chải nhựa	Chất liệu: nhựa cao cấp Kích thước: 13x5cm Bịch 10 cái	BỊCH	50
3	Chậu nhựa	Loại sản phẩm: hình tròn Chất liệu Nhựa PP bền màu, chắc chắn Kích thước 45cm	CÁI	200
4	Thìa inox	Kích thước: D15 cm x R4.5cm Bộ 50 cái	BỘ	50
5	Cốc nhựa	Chất liệu: nhựa PP – Kích thước: 8.4 x 7.5 x 8.5 cm ; Bịch 10 cái	BỊCH	200
6	Kẹp cào cua to	Dạng kẹp 5 càng: bên 2 càng, bên 3 càng. Bịch 10 cái Sản phẩm bằng nhựa	Bịch	50
7	Khăn mặt	Khăn mặt chất liệu 100% cotton mềm mại. Túi 10 cái Kích thước: 50x30cm.	Túi	50
8	Dép nhựa	Dép mềm, Dẻo. Bịch 10 cái	Bịch	50
9	GIẤY VỆ SINH	Giấy được sản xuất từ bột giấy nguyên chất, nguyên liệu 100% nhập ngoại. Bịch gồm 10 cuộn	Bịch	200
10	Gối kê	Kích thước vỏ: 35x50, độ phồng 25x45cm	Cái	200
11	Phong bì thư	Phong bì thư (100 cái/tập)	Bịch	1,000
12	BÁNH BAO NHÂN THỊT 250G	Khối lượng tịnh: 680g Quy cách đóng gói: 4 cái/gói Năng lượng: >290kcal	Gói	2,000
13	Bánh bao nhân đậu xanh	Khối lượng tịnh: 200g Quy cách đóng gói: 4 cái/gói	GÓI	2,000
Tổng cộng: 13 mặt hàng				

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
II. NHÀ ĂN				
1	Thịt ba chỉ	Thịt ở phần bụng có lớp thịt và mỡ chồng lên nhau (không có xương). Nguyên khối, không long, hai đầu miếng thịt được tẻ sạch mỡ. Thịt màu đỏ tươi, Bề mặt khô, ấn tay vào miếng thịt có độ đàn hồi, không dính lông và tạp chất lạ. Đáp ứng theo TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương. Quy cách: đóng gói 3-5-10-15 kg/túi; Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng.	Kg	1 000
2	Thịt bò	Thịt bò có màu đỏ tươi. Đáp ứng TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương; Quy cách: đóng gói 1-3-5-10 kg/túi nilon đóng gói có tem mác; Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng.	Kg	50
3	Thịt chân giò	Thịt ở phần chân giò (không có xương).Thịt màu đỏ tươi, Bề mặt khô, ấn tay vào miếng thịt có độ đàn hồi, không dính lông và tạp chất lạ. Đáp ứng theo TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương; Quy cách: đóng gói 3-5-10-15 kg/túi; Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng.	Kg	100
4	Thịt xay lợn	Thịt ở phần vai, Thịt màu đỏ tươi, bề mặt khô, dẻo thịt có độ đàn hồi, không có nước, không dính lông và tạp chất lạ. Đáp ứng theo TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương; Quy cách: đóng gói 3-5-10-15 kg/túi; Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng.	Kg	400
5	Nạc vai lợn	Thịt ở phần vai (không có xương), nguyên khối, không long, hai đầu miếng thịt được tẻ sạch mỡ, không bì. Thịt màu đỏ tươi, Bề mặt khô, ấn tay vào miếng thịt có độ đàn hồi. không dính lông và tạp chất lạ Đáp ứng theo TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương; Quy cách: đóng gói 3-5-10-15 kg/túi; Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng.	Kg	1 000
6	Đùi gà công nghiệp	Thịt gà tươi, ở phần đùi của gà, gồm cả da và xương; Da gà có màu vàng nhạt. Không dính lông và tạp chất lạ. Đáp ứng TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương. Quy cách: đóng thùng 5 - 10 kg/túi có tem mác; NSX: Không quá 24 h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng	Kg	1 200
7	Thịt vịt	Thịt màu trắng, không dính lông và tạp chất lạ. Đáp ứng 7046 : 2019 hoặc tương đương; Quy cách: đóng gói 3-5-10-15 kg/túi; Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng.	Kg	200

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
8	Chả lợn, giò lụa	Giò lợn có màu trắng, mọc nhĩ mùi vị thơm đặc trưng của giò thơm hấp dẫn. Miếng giò có mùi thơm, giòn, không lẫn xương hoặc tạp chất. Đáp ứng theo TCVN 7050-2009 hoặc tương đương; Quy cách: đóng gói 1 kg/ cái; NSX: Không quá 24 h tính đến ngày giao hàng	Kg	300
9	Sườn thăn	Sườn lợn có màu đỏ tươi. Đáp ứng TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương; Quy cách: 1,2 5, 10 kg /Túi, đóng túi tem mác; Xuất xứ: Việt nam; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng.	Kg	200
10	Xương cục	Xương cục ở phần xương sống. Xương có màu đỏ tươi. Đáp ứng TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương; Quy cách: đóng gói 3-5-10-15 kg/ túi; NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng	Kg	500
11	Thịt gà ta	Gà sẵn chắc, ức nhỏ. Da gà ta vàng óng. có chỗ vàng đậm nhu cánh. ức. lưng, da gà không bị thâm tím, tím tái, không có các đốm đen. thâm tím. nổi nốt. Đáp ứng TCVN 7047 : 2020, đáp ứng TCVN 7046 : 2019 hoặc tương đương; Gà được sơ chế sạch, mổ moi. bỏ ruột lòng mề. Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng; Quy cách: 2,2 kg đến < 3kg/con (sau sơ chế); NSX: Không quá 24h kể từ khi giết mổ đến khi giao hàng	Kg	500
12	Trứng gà	Quả trứng có màu nâu, tròn, không dập vỡ. Bề mặt không dính phân gà. Đáp ứng TCVN 1858:2018 hoặc tương đương; Khối lượng: từ 54-60 gram/quả; Quy cách: 10 quả/vi và 30 quả/khay giấy/nhựa; NSX: Không quá 05 ngày kể từ ngày gà đẻ	Quả	2 000
13	Trứng cút	Quả trứng có màu nâu, tròn, không dập vỡ. Bề mặt không dính phân . Đáp ứng TCVN 1858:2018 hoặc tương đương; Quy cách: khay giấy/nhựa; NSX: Không quá 05 ngày kể từ ngày đẻ đến khi giao hàng.	Quả	3 000
14	Cá cơm khô	Cá có màu vàng thơm ngon, mùi đặc trưng của cá không mốc, Đáp ứng theo TCVN 9217-2012 hoặc tương đương; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon đóng túi có tem mác; NSX: Bảo quản theo đúng quy định	Kg	50
15	Cá nục	Cá nguyên con, sẵn chắc, không nhũn, không bụng ỏng. Đáp ứng theo TCVN 9217-2012 hoặc tương đương; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon đóng túi có tem mác; NSX: Cá được bảo quản nhiệt độ theo đúng tiêu chuẩn.	Kg	200
16	Tép đồng	Tôm nguyên con, sơ chế làm sạch được bảo quản trong thùng xốp khi giao hàng. Đáp ứng theo TCVN 9217-2012 hoặc tương đương; Quy cách: 500 con/kg	Kg	100

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
17	Tôm đồng	Tôm nguyên con, sơ chế làm sạch được bảo quản trong thùng xốp khi giao hàng. Đáp ứng theo TCVN 9217-2012 hoặc tương đương; Quy cách: 300 con/kg; NSX: Tôm được đánh bắt trong vòng 01 ngày đến khi được giao hàng. Sơ chế theo đặt hàng của khoa dinh dưỡng	Kg	60
18	Cá rô phi	Cá nguyên con, còn sống, không bị vết xước. Đáp ứng theo TCVN 9217- 2012 hoặc tương đương; Được sơ chế bỏ đầu, bỏ ruột, bỏ vây, rửa sạch và cắt khúc tại bếp ăn Bệnh viện. Quy cách: 1 kg/con (trước khi sơ chế); NSX: Cá được đánh bắt trong vòng 24h đến khi giao hàng	Kg	300
19	Cá trắm > 2Kg	Cá nguyên con, còn sống, không bị vết xước. Đáp ứng theo TCVN 9217- 2012 hoặc tương đương; Được sơ chế bỏ đầu, bỏ ruột, bỏ vây, rửa sạch và cắt khúc tại bếp ăn bệnh viện; Quy cách :> 2 kg/con (trước khi sơ chế); NSX: Cá được đánh bắt trong vòng 24h đến khi giao hàng	Kg	400
20	Bún, phở tươi	Bún, phở màu trắng đục, bề mặt nhẵn, tron láng, không bị rỗ mặt Không có vị chua, sờ vào bánh phở có độ dẻo dai của bánh; Đáp ứng TCVN 7602:2007 hoặc tương đương; Quy cách: Đóng túi 5-10 kg/túi ni lon - Trên túi có dán tem ghi rõ thông tin NSX, Số lượng, Thông tin NCC và NCC phụ (nếu có); NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	2 000
21	Đậu phụ tươi	Màu trắng ngà, bề mặt mịn, không bị vàng. Sờ tay không bị nhót, không bị chua; Quy cách: Đóng vào thùng. Khi giao có lẫn nước chua để ổn định chất lượng đậu; Có tem phụ ghi rõ thông tin trên thùng. Đảm bảo tiêu chuẩn ATTP theo quy định; NSX: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng	Miếng	300
22	Bí Đao	Quả có màu xanh, tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng. Đáp ứng TCVN 10924:2015 hoặc tương đương. Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	1 000
23	Bí đỏ	Quả có màu vàng tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng. Đáp ứng TCVN 10924:2015 hoặc tương đương; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	800
24	Bắp cải	Cây có màu trắng, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng. Theo TCVN 10343:2015 hoặc tương đương; Quy cách: 1-3- 5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng.	Kg	1 200
25	Quả Bầu	Quả có màu xanh, tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng. Đáp ứng quy định về ATTP; Sơ chế: Bỏ vỏ, cắt cuống; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	700
26	Cà chua	Quả có màu đỏ , tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng; Sơ chế: Bỏ cuống, để nguyên quả; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	500

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
27	Gía Đỡ	Gia đồ màu trắng, không dập, ủng, đen, thâm, không có dập hoặc phần thối hỏng. Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 5-10- kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	300
28	Xu Hào	Củ màu xanh, tươi, không có dập hoặc phần thối hỏng; Sơ chế: Bỏ vỏ; Quy cách: 5-10- kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	700
29	Củ cải	Củ có màu trắng, tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng. Đáp ứng quy định về ATTP; Sơ chế: được gọt vỏ, để nguyên củ; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	3 000
30	Cải Cúc	Củ có màu trắng, tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng. Đáp ứng quy định về ATTP; Sơ chế: sạch cát; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	300
31	Chuối xanh	Quả có màu xanh, tươi, không dập hoặc phần thối hỏng; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	100
32	Cà pháo	Quả có màu trắng, tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng; Sơ chế: Bỏ cuống, để nguyên quả; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	300
33	Cà rốt	Quả có màu hồng vàng, tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng Sơ chế: Bỏ cuống, để nguyên quả; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	300
34	Cà tím	Quả có màu tím, tươi sáng, còn cứng không dập hoặc có vết xước hay phần thối hỏng. Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng; Sơ chế: Bỏ cuống, để nguyên quả	Kg	100
35	Cải ngọt	Cây có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Sơ chế: Bỏ rễ, lá úa, cắt khúc dài từ 5-8 cm; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng;	Kg	500
36	Cải thảo	Cây có màu trắng, tươi sáng, còn cứng, không có phần thối hỏng. Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon;	Kg	500
37	Mùi ta	Lá màu xanh, tươi, thơm, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 0.5.1-2-kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng;	Kg	50
38	Mùi tàu	Lá màu xanh, tươi, thơm, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 0.5.1-2-kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng;	Kg	100
39	Giềng củ	Củ to chắc, không dập, lát; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 48h cho đến khi giao hàng	Kg	100

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
40	Hành hoa	Cây có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	400
41	Ngon khoai lang	Cây cỏ màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng;	Kg	300
42	Khoai tây	Củ có màu vàng chanh, tươi, không thối dập. Sơ chế: Nạo vò; Quy cách: 5-10- kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	300
44	Mướp hương	Quả có màu xanh, tươi, không dập hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	200
45	Rau ngót	Lá có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Sơ chế: Bỏ lá úa, tước lấy phần lá; Quy cách: 5-10-kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	200
46	Húng tía tô	Cây cỏ màu xám đậm , tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 0,3, 0.5, 1 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	20
47	Súp lơ xanh	Súp lơ có dáng tròn đều, bề mặt ở giữa nhô cao, khoảng cách giữa từng nhánh bông là rất nhỏ, bề mặt khít chặt, có cuống lá xanh tươi không bị héo, cầm lên thấy chắc tay. Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	300
48	Xu xu	Quả có màu xanh, tươi, không úa hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	2 000
49	Rau muống	Cây có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Sơ chế: Bỏ rễ, lá úa; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Bó	2 500
50	Mùng tơi	Cây có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	300
51	Mướp đắng	Quả có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	500
52	Thìa là	Cây có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 0.2, 0.5, 1 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	10
53	Măng chua	Măng có màu vàng, chua ít, không thối hỏng, Sơ chế: Tước nhỏ; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	50
54	Dưa chuột	Quả có màu xanh, tươi, không dập hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	150

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
55	Dưa muối	Cây có màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng; Sơ chế: cắt khúc, cắt dài từ 5-8 cm	Kg	50
56	Hành tây củ	Củ hành có màu trắng trong khi bóc vỏ, tươi, không dập hoặc phần thối hỏng; Sơ chế: Bóc vỏ; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	80
57	Đu đủ xanh	Quả có màu xanh tươi, không dập hoặc phần thối hỏng; Sơ chế: Gọt vỏ ra có màu trắng; Quy cách: 5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	100
58	Húng chó	Lá màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 0.5.1-2- kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng;	Kg	50
59	Lá chanh	Lá màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng. Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 0.5.1-2- kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng;	Kg	70
60	Lá lốt	Lá màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 0.5.1-2- kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng;	Bó	200
61	Rau răm	Lá màu xanh, tươi, không có lá úa hoặc phần thối hỏng; Đáp ứng quy định về ATTP; Quy cách: 0.5.1-2- kg/túi nilon; NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng;	Kg	30
62	Me chua	Quả có màu xanh, tươi, không dập hoặc phần thối hỏng; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon - Trên túi có dán tem ghi rõ thông tin NSX. NSX: Không quá 24h cho đến khi giao hàng	Kg	15
63	Ớt chuông	Quả có màu xanh hoặc đỏ, vỏ bóng, tươi, không có vết trầy xước. Đáp ứng TCVN số 9992:2013; Sơ chế: Vặt núp để nguyên quả; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 48h cho đến khi giao hàng	Kg	100
64	Ớt cay	Quả có màu xanh hoặc đỏ, vỏ bóng, tươi, không có vết trầy xước. Đáp ứng TCVN số 9992:2013; Sơ chế: Vặt núp để nguyên quả; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 3 ngày cho đến khi giao hàng	Kg	30
65	Chanh quả	Quả có màu xanh, vỏ bóng, tươi, không có vết trầy xước. Đáp ứng TCVN số 9992:2013; Sơ chế: Vặt núp để nguyên quả; Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng	Kg	50
66	Củ sả	Cây còn tươi thơm, không dập; Quy cách: 1-3-5 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng	Kg	50
67	Mộc Nhĩ khô	Có màu nâu, không mốc, không tạp chất. Đáp ứng quy định về ATTP ; Quy cách: Đóng 1,2, 5 Kg /gói. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	20

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
68	Dấm gạo	Có vị chua do gạo được lên men, có mùi thơm đặc trưng của gạo. trong dấm chua chứa rất nhiều dinh dưỡng, chất đạm, vitamin. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 03 ngày cho đến khi giao hàng. Thùng 24 chai	Thùng	25
69	Dầu ăn	Thành phần: Đậu nành; Dung dịch lỏng có màu vàng óng. Quy cách: Đóng 10,20 lít/can hoặc đóng 19.8 kg/túi. Không bị thùng hay mở nắp. Trên chai/thùng có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	10 Lít/ chai	80
70	Gạo Tám thái	Gạo trắng, thơm, không chứa tạp chất và côn trùng. Hạt gạo nhỏ và dài; Com nấu rất dẻo; Đáp ứng theo TCVN 11888 : 2017 hoặc tương đương; Quy cách: 25 kg/bao; NSX: Không quá 03 tháng tính đến ngay cung cấp	Kg	12 000
71	Mỳ chính	Thành phần: Monosodim Glutamat tinh khiết 99+%, chất điều vị, phụ gia thực phẩm. Hạt có màu trắng. Đóng nguyên gói không bị thùng, hở túi. Quy cách: Đóng 1 kg/gói. Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 1459:2008; Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	100
72	Đường trắng	Đáp ứng TCVN 6327 : 1997 hoặc tương đương; Đường Có màu nâu/trắng, hạt tròn, khô, không bị ướt; Quy cách đóng gói: 01 kg/túi. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	200
73	Muối trắng	Hạt có màu trắng. Đóng nguyên gói không bị thùng, hở túi. Đáp ứng TCVN 9638:2013 hoặc tương đương. Quy cách: Đóng 1 kg/gói. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	200
74	Bột canh	Thành phần: Muối I ốt, đường trắng, chất điều vị (môn natri glutamat), bột tiêu, bột tỏi, chất điều vị(Dinatri 5'-Isonat và dinatri 5' Guanylat); Đóng nguyên gói không bị thùng, hở túi. Quy cách đóng gói. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định.NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Thùng	40
75	Dầu rửa bát 5L	Không mùi, Hương thơm lưu lại rất tốt cho da tay và thân thiện với môi trường, không hại da tay, khử mùi hiệu quả ...Quy cách đóng can : 5 lít / can/. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định.NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Can	100
76	Nước Mắm chấm 5L	Nước Mắm có màu nâu, có vị thơm. Độ đậm trên 35 độ; Quy cách đóng gói: Đóng can 5 lít. Có dán tem ghi rõ thông tin NSX, số lượng, Thông tin NCC và NCC phụ (nếu có); NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Lít	400
77	Gừng ta	Củ to, đều củ, đều màu tím nhạt, sáng bóng, không ướt, không thối hỏng Sơ chế: Nguyên vỏ nguyên củ; Quy cách: 1-3-5 - 10 kg/túi nylon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 1 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	200

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
78	Nghệ	Củ to, đều củ, đều màu tím nhạt, sáng bóng, không ươn, không thối hỏng Sơ chế: Nguyên vỏ nguyên củ Quy cách: 1-3-5 - 10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 1 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	70
79	Miến dong	Có màu trắng ngà, bóng, không ươn, không gãy hỏng, không mốc Quy cách: 1-3-5-10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 1 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	50
80	Tỏi khô	Củ to, đều củ, đều màu tím nhạt, sáng bóng, không ươn, không thối hỏng Sơ chế: Nguyên vỏ nguyên củ; Quy cách: 1-3-5 - 10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 3 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	80
81	Hành khô	Củ to, đều củ, đều màu tím nhạt, sáng bóng, không ươn, không thối hỏng Sơ chế: Nguyên vỏ nguyên củ; Quy cách: 1-3-5 - 10 kg/túi nilon; Đáp ứng quy định về ATTP; NSX: Không quá 3 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	80
82	Mắm tép	Mắm có mùi thơm, hàng chuẩn công ty; Quy cách đóng gói: Đóng chai 1 lít, 5 lít. Có dán tem ghi rõ thông tin NSX, Số lượng, Thông tin NCC và NCC phụ; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Chai	70
83	Tương ớt	Tương ớt có màu đỏ, dẻo, không bị phân lớp nước và bột; Quy cách đóng gói: Đóng chai 5 lít. Có dán tem ghi rõ thông tin NSX, Số lượng, Thông tin NCC và NCC phụ; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Can 5l	30
84	Hạt tiêu xay	Hạt có màu nâu/ trắng. Nguyên hạt. Sơ chế: Hạt được nghiền nhỏ. Quy cách: Đóng 0,5 - 1 kg /gói. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	50
85	Lạc khô	Hạt lạc nguyên hạt có màu nâu, khô, không bị lẫn tạp chất, mốc, hỏng đều hạt. Quy cách: Đóng 2 - 1 kg /gói. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	80
86	Bột Năng	Bột năng được làm từ củ khoai mì tươi qua các công đoạn bóc vỏ, rửa sạch, mài nghiền, ly tâm, tách tinh bột, sấy khô. Quy cách: Đóng 1 kg /gói. Trên túi/bao có ghi rõ thông tin theo quy định; NSX: Không quá 01 tháng cho đến khi giao hàng	Kg	30
87	Khí đốt Gas 45 kg	Theo tiêu chuẩn Gas Petrolimex, Đáp ứng TCVN 6292:1997 hoặc tương đương	Bình	60
88	Tăm	Chất liệu: tre; Chiều dài tăm 6 cm. Đường kính: 0,8 mm; Được sản xuất dây chuyền khép kín	Bịch	80
89	Đũa tre	Tương đương tiêu chuẩn của đũa An Lộc Việt; Kích thước: 4.8 X 20.3cm; Chất liệu: tre già, sản xuất an toàn. Phù hợp với quán ăn, cơm văn phòng, BBQ, dã ngoại... Bảo quản: Nhiệt độ: 10~55°C. Độ ẩm: 55 ~ 95% RH. 50 đôi/l gói	Bì	50
90	Giấy ăn	Khăn giấy gấp 4 lớp 100% bột giấy nguyên chất; Quy cách: 200-300 tờ/ gói	Gói	150
91	Thìa	Chất liệu: Inox; Kích thước: 150x34mm	Cái	1 000

TT	DANH MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	DVT	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG
92	Bao nilon đựng chất thải sinh hoạt màu xanh	Túi có độ bền cao, chịu tải trọng tốt, có dây rút an toàn, tiện dụng. Chống thấm nước hiệu quả; Túi có khả năng tự hủy thân thiện với môi trường; Kiểu dáng : Hình chữ nhật. Kích thước: 40cm X 70cm.	Kg	80
93	Thìa nhựa dùng 1 lần	Muỗng cứng & bền, không bị cong gãy khi sử dụng. Trọng lượng nhẹ, dễ cầm tay, dùng 1 lần nên rất tiện lợi. Có khả năng chịu nhiệt tốt; Trong & nhẵn mịn, tạo cảm giác an tâm khi dùng. Bịch 50 cái.	Bịch	100
94	Hộp xốp 3 ngăn	Quy cách đóng gói: 1 dây hộp 3 ngăn = 100 Cái; Kích thước hộp: Hộp hình vuông cạnh dài 19cm; Hộp xốp có lưới gai chắc chắn, kín đáo, không dễ rách mép, bung bật nắp; Hộp xốp đựng thức ăn nóng chuyên dụng, bảo đảm nhiệt độ, cách nhiệt với tay cầm	Dây	60
95	Hộp xốp 1 ngăn	Hộp đựng thực phẩm, hộp cơm,....Sử dụng: Hộp đựng thực phẩm mang đi, Hộp cơm; Tính năng: Bền vững, Dùng một lần, Thân thiện với môi trường; Phong cách: Hiện đại, tiện lợi khi sử dụng; Kích thước: 18 x 11,5x 6cm (cả hai nắp) Quy cách đóng gói: 150 cái / dây, 1 bịch = 4 dây	Dây	100
96	Cốc nhựa	Cốc dùng 1 lần đủ size 140ml/ 220ml/ 280ml/ 300ml/ 400ml/ 500ml; Quy cách: 1 dây= 50 cốc; Chất liệu: nhựa PP (Polypropylene); NSX: Không quá 03 tháng kể từ ngày sản xuất	Dây	200
97	Hộp xốp tròn dùng 1 lần	Tô xốp có dung tích 580ml; Màu sắc : trắng; Bộ sản phẩm gồm :Tô xốp và nắp tô xốpTô xốp rất nhẹ, giúp người sử dụng dễ dàng di chuyển và mang theo bên mình. Tô xốp có độ bền cao, bảo quản đồ ăn có nước tốt với nắp gai chắc chắn; NSX: Không quá 03 tháng kể từ ngày sản xuất. 50 cái/ dây.	Dây	60
98	Đũa tiện lợi dùng 1 lần	Màu sắc: Trắng ngà hoặc có thể theo yêu cầu; Chất liệu: Gỗ cây rừng, cây bồ đề , cây gỗ mỡ, tre nứa. Quy cách đóng gói: 30 đôi x 40 bịch; 1200 đôi/ bì. NSX: Không quá 03 tháng kể từ ngày sản xuất	Bì	50
99	Hạt màu điều	Sử dụng nhiều trong nấu ăn và tạo màu tự nhiên của các món ăn. Thành phần: Được làm từ hạt điều tự nhiên; Đáp ứng về ATTP; Quy cách: 500g/ túi. NSX: Không quá 01 tháng kể từ ngày sản xuất	Kg	30
100	Hạt nêm	Thành phần: Muối, đường, chất điều vị (mononatri glutamate E621, dinatri 5'- inosinat E631, dinatri 5'- guanylat E627), bột thịt thăn và xương ống (3%), bột gia vị, bột tỏi, bột hành, bột tiêu, maltodextrin, dextrose monohydrate, chất tạo ngọt (E951), tinh bột, hương thịt tự nhiên và tổng hợp, màu thực phẩm beta-caroten E160a(ii), chất điều chỉnh độ acid E330 (Acid citric). NSX: Không quá 01 tháng kể từ ngày sản xuất.5kg/ 1 túi. Bì 4 túi.	Bì	50
Tổng cộng: 100 mặt hàng				